

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/9/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung” giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Đinh Thị M**, sinh năm 1994.

CCCD số: 004194000xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 13/04/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh **Hứa Minh G**, sinh năm 1990.

CCCD số: 004090000xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 13/4/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hứa Thiên P, sinh ngày 04/02/2016. Địa chỉ: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Hứa Minh G và chị Đinh Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2015 tại UBND xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hoà (nay là xã Phục Hoà), tỉnh Cao Bằng (Giấy đăng ký kết hôn số 23/2015).

Anh Hứa Minh G và chị Đinh Thị M chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ

chồng không cùng quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nhau, không có tiếng nói chung, dẫn tới thường xuyên xảy ra cãi vã, không thể hoà hợp. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không muốn về đoàn tụ và cùng yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh G và chị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh G và chị M là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Hứa Minh G và chị Đinh Thị M xác nhận có 01 con chung là Hứa Thiên P, sinh ngày 04/02/2016. Sau khi ly hôn, anh G, chị M thống nhất anh G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến đủ 18 tuổi. Anh G tự nguyện không yêu cầu chị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy việc thoả thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh Giang và chị Minh là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4]. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5]. Về lệ phí: Anh G và chị M thống nhất để chị M nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hứa Minh G và chị Đinh Thị M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh G và chị M có 01 con chung là Hứa Thiên P, sinh ngày 04/02/2016. Anh G, chị M thoả thuận anh G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hứa Thiên P cho đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên thống nhất chị M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh G, chị M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về nợ chung*: Anh G, chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000101 ngày 22/9/2025 để sung vào ngân sách nhà nước. Xác nhận chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Phục Hoà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp